

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-PT
Ngày: 05-01-2021.
V/v Tranh chấp quyền sử dụng
đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Đồng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu, bà Võ Thị Hồng Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị O, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Sinh, Kiểm sát viên.

Vào các ngày 30 tháng 12 năm 2020 và ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2020/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 77/2020/DS-ST ngày 02 tháng 10 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 293/2020/QĐ-PT ngày 19 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị O, sinh năm 1963, cư trú tại: Ấp TT, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị O: Anh Vương Sơn H, sinh năm 1984, cư trú tại: Khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh (yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Tô Thanh N, sinh năm 1967, cư trú tại: Ấp ĐT, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1965, cư trú tại: Ấp CT, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh (yêu cầu xét xử vắng mặt).

+ Chị Tô Thị Hồng U, sinh năm 1992;

+ Anh Tô Thanh N, sinh năm 1994.

Cùng cư trú tại: Ấp ĐT, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh (yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia trong giai đoạn xét xử phúc thẩm.*

+ Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1972;

+ Bà Trần Thị Kim Th, sinh năm 1975.

Cùng cư trú tại: Ấp TL, xã TP, huyện TC, tỉnh Tây Ninh (ông T có mặt, bà Th yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Lê Thị O là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị O và người đại diện theo ủy quyền của bà O là anh Vương Sơn H trình bày:*

Vào năm 1996, chồng bà Lê Thị O là ông Phạm Văn H có nhận chuyển nhượng một phần đất từ người Campuchia, không rõ họ tên, địa chỉ, sau đó đi kê khai đăng ký và được Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00494/QSĐĐ/450311 ngày 01-7-1998, bà Lê Thị O đứng tên, diện tích 9.627 m², thửa số 245, tờ bản đồ 245, tọa lạc tại: Ấp TT, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Bà O và ông H sử dụng đến năm 2004 thì chuyển nhượng cho vợ chồng ông Nguyễn Trung T, bà Trần Thị Kim Th, lập Hợp đồng chuyển nhượng có cán bộ địa chính xã Tân Hà ký xác nhận, chưa hoàn tất thủ tục sang tên vì khi ông T đến sử dụng đất thì bị ông Đặng Văn N là người đại diện của Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Đông, huyện Tân Châu ngăn cản.

Ông T sau đó là bà O khởi kiện Ban Chỉ huy quân sự xã TĐ đòi đất nhưng Tòa án nhân dân huyện Tân Châu đã 02 lần đình chỉ giải quyết vụ án vì cho rằng ông T không có quyền khởi kiện và vì bà O kiện Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Đông là không đúng đối tượng.

Hiện ông Tô Thanh N đang sử dụng đất nên bà O khởi kiện ông N yêu cầu trả đất.

- *Bị đơn ông Tô Thanh N trình bày:*

Vào khoảng năm 1990, 1991 ông khai phá rất nhiều đất tại khu vực chót Mít Mọi, các phần đất ông khai phá liền ranh với nhau nhưng khi làm con đường nối dài từ chợ Tân Hà đến Đường 792 thì tách thành thửa riêng, ông quản lý và canh tác cho đến nay. Việc ông khai phá đất có ông Nguyễn Văn Mậu, ông Trương Văn Nhơn, ông Nguyễn Thái H, ông Giang Văn Ng và ông Trần Văn Ph biết.

Ủy ban nhân dân huyện TC cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị O là sai quy định pháp luật, vào ngày 19-5-2020, ông có đơn yêu cầu Tòa

án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà O nhưng sau đó biết được Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu có văn bản trả lời cho Tòa án là cấp đất cho bà O không đúng nên vào ngày 14-7-2020 ông rút lại yêu cầu này.

Ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O vì đất bà O tranh chấp là của ông.

Việc bà O chuyển nhượng đất cho ông Nguyễn Trung T và bà Trần Thị Kim Th tùy bà O xử lý, ông không có ý kiến.

Đất là tài sản chung của ông và vợ là Nguyễn Thị Th, bà Th đã chết vào năm 2012, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Th gồm: Cha Nguyễn Văn Ph, đã chết vào năm 1996; mẹ Nguyễn Thị S, đã chết vào năm 2016; 02 người con là Tô Thị Hồng U và Tô Thanh N. Chị U, anh N không có ý kiến gì về việc tranh chấp của bà O, mọi vấn đề do ông quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tô Thanh N, chị Tô Thị Hồng U: Đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H trình bày:

Ông là chồng bà O. Vào khoảng năm 1993, ông cùng ông Đinh Công V, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn H có nhận chuyển nhượng từ người dân Campuchia khoảng 04 ha đất, không biết cụ thể diện tích, chỉ biết tứ cận là: Đông giáp đường xe bò (nay là đường nhựa); Tây và Nam giáp đất ông Tám Mậu; Bắc giáp đường nhựa (nay gọi là đường 792), sau khi nhận chuyển nhượng, 04 người chia nhau, mỗi người khoảng 01 ha để sử dụng. Tại thời điểm nhận chuyển nhượng, đất thường xuyên bị ngập nước nên ông chỉ trồng lúa, ngoài ra không canh tác gì khác.

Ông đi kê khai đăng ký đất để cho vợ là bà Lê Thị O đứng tên, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích 9.627 m². Vợ chồng ông canh tác đến năm 2004 thì chuyển nhượng cho vợ chồng ông Nguyễn Trung T và bà Trần Thị Kim Th, ông T và bà Th đã trả đủ tiền, vợ chồng ông đã giao đất, ông T đến sử dụng đất thì bị Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Đông ngăn cản và phát sinh tranh chấp đến nay.

Ông và bà O đã ly hôn từ năm 2009, không chia phần đất này vì đã chuyển nhượng cho ông T, bà Th. Nay bà O khởi kiện thì tùy bà O quyết định, ông không yêu cầu gì, không tranh chấp gì và không còn trách nhiệm gì nên từ chối tham gia tố tụng.

- Bản án Dân sự sơ thẩm số: 77/2020/DS-ST ngày 02 tháng 10 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị O đối với ông Tô Thanh N về việc tranh chấp quyền sử dụng đất đối với diện tích 9.627 m², thuộc thửa đất số 245 (thửa đất mới 4), tờ bản đồ số 02 (tờ bản đồ mới 26), có tứ cận: Hướng Đông đường nhựa; hướng Tây và hướng Nam giáp đất ông Mậu; hướng

Bắc giáp đường 792. Đất tọa lạc tại ấp Tân Trung, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, do ông N đang quản lý, sử dụng.

Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện ông Tô Thanh N về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy: 00494/QSĐĐ/450311 ngày 01-7-1998, do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu cấp, bà Lê Thị O đứng tên.

- Vào ngày 12 tháng 10 năm 2020, bà Lê Thị O kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

+ Bà Lê Thị O giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

+ Ông Nguyễn Trung T yêu cầu được tham gia tố tụng trong vụ án và trình bày ý như sau:

Vào năm 2004 ông và vợ là Trần Thị Kim Th nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Phạm Văn H, bà Lê Thị O 9.627 m² đất, thuộc thửa số 245, tờ bản đồ 02, tọa lạc tại: Ấp TT, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00494/QSĐĐ/450311 ngày 01-7-1998, bà Lê Thị O đứng tên, bản chính ông giữ từ từ năm 2004 đến nay. Giá đất là 23.000.000 đồng, đã trả đủ tiền và làm hợp đồng chuyển nhượng, có địa chính xã ký. Ông H, bà O đã giao đất, ông cày và đổ ngọn mía giống để trồng thì bị Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Đông đến ngăn cản, ông khởi kiện nhưng Tòa án nhân dân huyện Tân Châu đình chỉ không giải quyết. Sau đó bà O kiện Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Đông cũng bị đình chỉ không giải quyết nên bà O kiện ông Tô Thanh N đòi lại phần đất mà bà O đã bán cho vợ chồng ông.

Khi Tòa án nhân dân huyện Tân Châu giải quyết vụ án này có lấy lời khai ông một lần, có giải thích là để xử xong vụ án này sẽ đến phần ông kiện bà O, từ đó đến nay Tòa án không thông báo gì, cách nay khoảng 10 ngày ông nghe anh Vương Sơn H nói lại là Tòa án đã xử rồi bà O không được đất.

Ông mua đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng, có đến Ủy ban nhân dân xã làm thủ tục theo quy định pháp luật, có cán bộ địa chính xã làm hồ sơ và ký tên nhưng không được sang tên.

Ông và bà O đi kiện nhưng không được giải quyết nay Tòa án lại xử bà O mất đất trong khi đất đã bán cho ông và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông đang giữ.

Ông bị thiệt hại rất nhiều trong việc mua đất của bà O nhưng Tòa án không giải quyết, cụ thể là: Tiền mua đất 23.000.000 đồng từ năm 2004 đến nay không được sử dụng đất; tiền cày, tiền ngọn mía, công dọn đất; tiền nộp tạm ứng án phí thay cho bà O hơn 06 triệu đồng (có biên lai thu); tiền giao cho Luật sư Hải nộp chi phí đo đạc hơn 05 triệu đồng và những chi phí trong vụ án bà O khởi kiện vào năm 2014 nhưng bị Tòa án đình chỉ. Tổng cộng hơn 150 triệu đồng.

Cùng một phần đất, cùng mua đất với ông H lúc bấy giờ có ông Tâm là Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, ông Hoàng là Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, ông Vân là Bí thư ấp nhưng vì sao những người này được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển nhượng cho người khác được cho là hợp

pháp còn ông H, bà O cũng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển nhượng cho ông lại bị cho là không hợp pháp, yêu cầu Tòa án xem xét.

Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Châu xét xử lại đề ông tham gia tố tụng trong vụ án.

+ Bà Trần Thị Kim Th yêu cầu được tham gia tố tụng và đã có văn bản trình bày: Bà là vợ ông Nguyễn Trung T, ông T có quyết định thế nào bà cũng thống nhất.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông T, bà Th tham gia tố tụng là bỏ sót người tham gia tố tụng; những người làm chứng ông N và ông H khai Tòa án xác minh không đủ là đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Anh Vương Sơn H, ông Phạm Văn H, chị Tô Thị Hồng U, anh Tô Thanh N, bà Trần Thị Kim Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét về việc đưa người tham gia tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm, thấy rằng:

Ông Nguyễn Trung T và bà Lê Thị Kim Thoa là người nhận chuyển nhượng đất từ bà Lê Thị O, đất là tài sản đang tranh chấp trong vụ án, ông T đã trả đủ tiền chuyển nhượng, nhận đất, giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2004 đến nay, đã chi phí cày đất, thuê nhân công, mua mía giống trồng trên đất chuyển nhượng nhưng không trồng được do bị Ban chỉ huy quân sự xã Tân Đông ngăn cản, đã có thiệt hại xảy ra. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa ông T, bà Th vào tham gia tố tụng, đã lấy lời khai nhưng không cho họ tham gia hòa giải, đo đạc thẩm định, không cho họ tham gia phiên tòa, không có tên trong bản án. Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu đã được Tòa án cấp sơ thẩm đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án, đã có quyết định ủy quyền của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Tân Châu cho Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu tham gia tố tụng, đã có văn bản trình bày ý kiến nhưng không được đề cập trong bản án là không đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc đưa người tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét về việc thu thập và đánh giá chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm:

Bà Lê Thị O, ông Phạm Văn H khai nguồn gốc đất do nhận chuyển nhượng của người dân Campuchia vào năm 1996, cùng nhận chuyển nhượng còn có 03 người khác là ông Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Văn Tâm và ông Đinh Công V. Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập lời khai ông Hoàng, ông Tâm nhưng không thu thập lời khai ông Vân và cũng không có lý do vì sao không thu thập.

- Ông Nguyễn Thanh H khai có cùng mua đất với ông H, phần ông H mua đã tặng cho ông Niên, việc ông Niên có được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay không chưa được làm rõ.

- Ông Nguyễn Văn T khai có cùng mua đất với ông H, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng vào năm 1998, chuyển nhượng cho bà Trình Thị L vào năm 1999, bà L sử dụng đến nay. Bà L khai phù hợp với lời khai ông T nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ vì sao việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T là đúng mà việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà O là sai.

Ông N khai khi khai phá đất có ông Trương Văn Nhơn, ông Nguyễn Thái H, ông Giang Văn Ng và ông Trần Văn Ph biết nhưng chưa được điều tra làm rõ.

Cùng nguồn gốc đất có nhiều lời khai khác nhau nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không làm rõ, cụ thể là:

+ Ông T khai lúc bấy giờ không có người nào tên N khai phá hay sử dụng đất gần khu vực này, ông H sử dụng đất từ khi mua đến khi chuyển nhượng cho ông T;

+ Ông N khai nguồn gốc đất do ông tự khai phá và sử dụng liên tục từ năm 1990, năm 1991 nhưng chưa kê khai đăng ký;

+ Ông M khai có đất giáp ranh, nguồn gốc ông nhận chuyển nhượng vào năm 1991, đất ông N cũng nhận chuyển nhượng vào năm 1991.

+ Trong hồ sơ vụ án ông Nguyễn Trung T khởi kiện Ban chỉ huy quân sự xã Tân Đông vào năm 2014 thì Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Đông xác định là đất là của Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Đông canh tác từ năm 1991 đến khi ông T tranh chấp là năm 2005, sau đó vẫn canh tác.

Ngoài ra, Sổ mục kê năm 1993 ghi tên người kê khai thửa đất đang tranh chấp là bà Phan Thị Thu H nhưng vì sao cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà O, chưa được điều tra làm rõ.

- Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Tân Châu cung cấp hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà O vì sao không cung cấp.

- Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu có 02 công văn phúc đáp cho Tòa án nội dung mâu thuẫn nhau: Công văn số: 2349/UBND ngày 30-8-2019 xác định hồ sơ cấp đất cho bà O không còn; Công văn số: 2350/UBND ngày 02-7-2010

xác định căn cứ vào báo cáo của Tranh tra huyện xác định hồ sơ cấp đất cho bà O thiếu các tài liệu gồm: *Đơn xin đăng ký, hồ sơ kỹ thuật thửa đất, biên bản xác minh ranh giới, tờ trình của Phòng Địa chính không đúng quy định pháp luật*, xác định việc cấp giấy đất cho bà O chưa bảo đảm thủ tục và thành phần hồ sơ, sẽ thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi có bản án. Tòa án chưa thu thập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà O để đối chiếu làm rõ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ không đầy đủ, chứng cứ mâu thuẫn nhau chưa được làm rõ, nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất, việc kê khai đăng ký đất được làm rõ mà chỉ căn cứ vào việc Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu xác định sẽ thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà O vì thành phần hồ sơ không đầy đủ, thủ tục không đúng và việc bà O khai không đúng tứ cận đất tranh chấp mà quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O là đánh giá chứng cứ chưa đúng.

Với những sai sót nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự mà Tòa án cấp phúc thẩm không khắc phục được. Thuộc trường hợp phải hủy bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa đề nghị hủy bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Do hủy bản án sơ thẩm nên không xét kháng cáo của bà Lê Thị O.

[6] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ theo quy định tại [khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà O không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự; [khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy Bản án Dân sự sơ thẩm số: 77/2020/DS-ST ngày 02 tháng 10 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

3. Về án phí phúc thẩm: Bà Lê Thị O không phải chịu, hoàn trả cho bà Oanh 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số: 0001253 ngày 21-10-2010, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TTN;
- TAND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Đồng

